

Số: 235/2021/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 131/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Nhung P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ A, phường S, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Trần Quang N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ T, phường X, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Nhung P và anh Trần Quang N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Thị Nhung P và anh Trần Quang N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung là Trần Phan Bảo N, sinh ngày 09/01/2018 cho chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con

thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh N có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung, cho vay chung: chị P và anh N xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị P tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004584 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn trả chị P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc